

Bản án số: 02/2019/HS-ST

Ngày: 15-01-2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ XUYỀN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Trí Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Quang Huy.

Ông Đào Đức Giôn.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lê Mai - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, thành phố H tham gia phiên toà: Ông Bùi Quốc Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2019/TLST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2019/HSST-QĐ ngày 04/01/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Thị P**, sinh năm 1987; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở: thôn T, xã S, huyện P, thành phố H; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hoá: không biết chữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Chồng: Nguyễn Văn D; Con: chưa có; Con ông: Vũ Văn D và bà Phạm Thị Th; Tiền án, tiền sự: chưa (Theo danh chỉ bản số 241 lập ngày 05/6/2018 tại Công an huyện Phú Xuyên và lý lịch bị can phản ánh); Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 04/6/2018 đến ngày 13/6/2018. Hiện bị cáo đang tại ngoại (có mặt).

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Ph là ông Vũ Văn D, sinh năm 1962; HKTT: Thôn T, xã S, huyện P, thành phố H (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Đặng Văn S – Luật sư Văn phòng luật sư Đ và cộng sự thuộc Đoàn Luật sư thành phố H (Có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: 1. Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1974; HKTT: Tiểu khu P, thị trấn P, huyện P, thành phố H. 2. Anh Phạm Quốc

D, sinh năm 2001; HKTT: Thôn S, xã N, huyện K, tỉnh H. (Anh L, anh D vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 04/6/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Phú Xuyên bắt quả tang Vũ Thị P có hành vi bán 01 gói ma túy đá cho Phạm Quốc D trước cửa phòng trọ của Phụng ở tiểu khu Đ, thị trấn P, huyện P, thành phố H, thu giữ trên tay D 01 gói nilon kích thước (1,5x1,5x2)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng, thu giữ của P 300.000đ. Tiến hành khám xét khẩn cấp phòng trọ của P, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện P tiếp tục thu giữ 01 gói nilon kích thước (02x02x3)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng ở trong ấm pha trà, 03 gói nilon kích thước (1,5x1,5x2)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng tại quyển sách để trong hộp xốp.

Tại Cơ quan điều tra - Công an huyện P, Vũ Thị P khai nhận: Phòng trọ tại tiểu khu Đ, thị trấn P, huyện P, thành phố H là do người đàn ông tên L thuê để ở. Khoảng một năm trở lại đây, Ph về đây ở và bán ma túy cho L. Mỗi tháng L cho P 3.000.000đ, mỗi ngày L cho 200.000đ để mua đồ ăn. Trước đó, L đưa cho P 05 gói ma túy bảo P bán. P cất ở bàn để ti vi 01 gói, 01 gói ở ấm pha trà và 03 gói ở quyển sách để trong hộp xốp ở góc tường phòng trọ. Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 04/6/2018, có một thanh niên đến phòng trọ bảo với P là “Lấy cho ba” và đưa cho 300.000đ thì P hiểu là bán cho 300.000đ ma túy. P cầm 300.000đ đi vào phòng trọ lấy gói ma túy ở bàn để ti vi đưa cho nam thanh niên thì bị Công an huyện P bắt quả tang và sau đó tiến hành khám xét khẩn cấp thu giữ 04 gói ma túy còn lại P đã cất giữ .

Phạm Văn D khai nhận: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 04/6/2018, D đi từ nhà đến khu vực huyện P phòng trọ của Lo - ở TK Đ để mua ma túy thì gặp một người phụ nữ ở đây, D bảo người phụ nữ kia “ Bán cho cái 3” và đưa 300.000đ thì người này hiểu ý cầm tiền, đi vào trong phòng rồi đi ra đưa cho D 01 gói nilon màu trắng, D cầm trên tay thì bị Công an huyện P bắt quả tang cùng tang vật.

Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện P đã tiến hành triệu tập Nguyễn Văn L để tiến hành ghi lời khai và đối chất với Vũ Thị P, L không thừa nhận số ma túy Công an huyện P thu giữ của P là của L đưa cho.

Bản kết luận giám định số 5290, 5291 ngày 13/6/2018 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố H kết luận: 04 gói ma túy thu giữ tại phòng trọ của P là Methamphetamine có khối lượng là 0,640 gam; 01 gói ma túy thu giữ trên tay của Phạm Quốc D là Methamphetamine có khối lượng là 0,049 gam. Tổng khối lượng ma túy P bán là 0,689 gam Methamphetamine.

Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện P đã tiến hành trưng cầu giám định về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của Vũ Thị P trước, trong và sau thời điểm phạm tội. Bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 357 ngày 01/11/2018 của Viện pháp y tâm thần trung ương kết luận: Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định, bị can Vũ Thị P có biểu hiện chậm pháp triển tâm thần nhẹ. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F70. Bị can hạn chế khả năng nhận thức và năng lực điều khiển hành vi.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra. Bị cáo thừa nhận nội dung bản cáo trạng truy tố đúng với hành vi bị cáo đã thực hiện. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, tỏ ra hối hận và đề nghị Tòa xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

Bản cáo trạng số 01/CT-VKS ngày 24/12/2018, VKSND huyện P truy tố Vũ Thị P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị: xử phạt Vũ Thị P từ 24 tháng đến 30 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với bị cáo; Về vật chứng: Tịch thu và tiêu hủy vật chứng là ma túy; tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền tang vật đã thu giữ.

Người đại diện theo pháp luật và người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo do bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và hành vi.

Lời nói sau cùng bị cáo Vũ Thị P thành khẩn nhận tội, hứa sẽ sửa chữa, đề nghị Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp lệ, đủ cơ sở kết luận: Tối ngày 04/6/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện P bắt quả tang Vũ Thị P bán 01 gói ma túy Methamphetamine có khối lượng 0,049 gam cho Phạm Quốc D trước cửa phòng trọ ở tiểu khu Đ, thị trấn P, huyện P, thành phố H. Khám xét khẩn cấp phòng trọ P đang ở thu giữ 04 gói ma túy Methamphetamine có tổng khối lượng 0,640 gam, P khai nhận số ma túy trên P cất giữ để bán.

Đối chiếu quy định của pháp luật, hành vi của P đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" được quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS. Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố bị cáo ra xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ, đúng pháp luật.

Ma túy là hiểm họa của xã hội bởi ma túy là nguyên nhân gây ra nhiều căn bệnh dẫn đến chết người, làm thiệt hại kinh tế, gây suy thoái đạo đức, lối sống và là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tội phạm nguy hiểm. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Do tính chất nghiêm trọng của vụ án, để kịp thời đấu tranh phòng chống tội phạm, cần thiết phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để bị cáo thấm thía với tội lỗi của mình mà trở về con đường lương thiện, đồng thời cũng là để làm gương cho những kẻ khác.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải, do đó cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo hạn chế khả năng nhận thức nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm q khoản 1 Điều 51 BLHS.

Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng, khi lượng hình, có thể giảm nhẹ một phần hình phạt, chứng tỏ sự nhân đạo của pháp luật để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm trở thành người có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung là phạt tiền: Xét bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nên không áp dụng.

[3]. Đối với Phạm Quốc D, khối lượng ma túy Dương tàng trữ là 0,049 gam Methamphetamine, D là người chưa có tiền án, tiền sự, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện P xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo, không đề cập xử lý hình sự là có cơ sở.

Đối với Nguyễn Văn L ngoài lời khai nhận của Vũ Thị P thì không còn tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh L đồng phạm với P nên không có cơ sở để xử lý.

[4]. Về vật chứng: Do cơ quan điều tra thu giữ 0,689 gam Methamphetamine là chất độc hại nên cần tịch thu và tiêu huỷ, số tiền 300.000 đồng thu giữ là tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[5]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

[6]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Vũ Thị P phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s, q khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự:

Phạt: Bị cáo **Vũ Thị P 03 (ba) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 04/6/2018 đến ngày 13/6/2018.

2. Về vật chứng: Căn cứ điều 106 BLTTHS; Điều 47 BLHS:

Tịch thu và tiêu huỷ 01 phong bì chứa 0,640 gam Methamphetamine, niêm phong ngày 05/6/2018, tên đối tượng Vũ Thị P. Tịch thu và tiêu huỷ 01 phong bì chứa 0,049 gam Methamphetamine, niêm phong ngày 06/6/2018, tên đối tượng Phạm Quốc D (hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 07/1/2019).

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 300.000 đồng thu giữ của Vũ Thị P (đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện P theo Ủy nhiệm chi CKCTĐT lập ngày 11/1/2019)

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 - BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 BLTTHS:

Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người đại diện theo pháp luật của bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND thành phố H;
- VKSND huyện P;
- Công an huyện P;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện P;
- Sở Tư pháp thành phố H;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án;

Nguyễn Trí Tuyên